

thường. Sau mưa cần khăn trương rút hết nước trong rãnh, không để ngập úng.

- Cắm giàn hoặc phủ rơm: Dàn cắm chữ A hoặc giàn vòm, dàn chữ A yêu cầu cây dọc dài > 2,5 m, giàn kiểu vòm yêu cầu vòm cao > 1,5 m. Trồng thả bò, sau vun xới đợt 2, phủ rơm, rạ trên mặt luống để cho cây bí bò, bám và quả nằm trên rơm/rạ.

- Tia cành, định quả: Vụ xuân, sau trồng 20 - 25 ngày tiến hành bấm nhánh. Nếu trồng mật độ 3,0 vạn cây/ha (cây x cây = 30 cm) bấm toàn bộ nhánh chỉ để 1 thân chính. Nếu mật độ 2,5 vạn cây/ha (cây x cây = 40 cm) có thể để 1 chính và 1 thân phụ. Vụ thu đông: Mật độ 2,5 vạn cây/ha để 1 thân chính, mật độ 1,9 vạn cây/ha để 1 thân chính và 1 - 2 thân phụ.

7. Phòng trừ sâu bệnh

a) Một số sâu bệnh hại chính và cách phòng trừ

- Sâu sấm: Bắt bằng tay hoặc dùng thuốc ViBAM 5H rắc xung quanh gốc cây hoặc trên mặt luống.

- Sâu xanh: Sử dụng một số loại thuốc: Sherpa 25EC, Xentri 35WDG, Pegasus 500 SC... phun phòng vớ nồng độ 0,15 - 0,20%.

- Rệp: Sử dụng một số loại thuốc: Oncol 20EC 0,3%, Marshal 200 EC 0,2%, Butyl 20WP 0,2%, Actra 25WG, thuốc thảo mộc HCD 25 BHN... để phòng trừ.

b) Các loại bệnh hại chủ yếu và cách phòng trừ

- Bệnh lở cổ rễ (chết cây con): Sử dụng một số loại thuốc: Viben C BTN nồng độ 0,2%, Ridomil 72WP nồng độ 0,15% hoặc Validacin, nồng độ 0,2% phun vào buổi chiều mát, không mưa.

- Bệnh sương mai: Sử dụng một số loại thuốc: Ridomil MZ72 WP nồng độ 0,2 - 0,25%, Zineb 80WP nồng độ 0,25 - 0,3%, Daconil 72WP... để phun phòng và trừ.

- Bệnh phấn trắng: Sử dụng một số loại thuốc : Bayfidan 20 EC hoặc Cocide 5.8DE, nồng độ phun 0,15% phun vào buổi chiều mát, không mưa.

- Bộ phấn trắng: Sử dụng một số loại thuốc: Mopride 500WP, Nopara 35NDG hoặc Oncol 25WP. Nồng độ phun 0,15 - 0,2% phun vào buổi chiều mát, không mưa.

Chú ý: Tuân thủ kỹ thuật, nồng độ và thời gian cách ly của từng loại thuốc theo sự hướng dẫn của đơn vị sản xuất thuốc ghi trên bao bì.

8. Thu hoạch

- Thu hoạch đúng lúc, đúng lứa quả, thu hoạch khi thời tiết thuận lợi nhất, hạn chế sâu sát quả để đảm bảo chất lượng của quả.

- Thu hoạch bí non là rau xanh sau trồng 70 - 75 ngày, khi quả có khối lượng 1,0 - 1,5 kg, vỏ xanh thẫm. Thu quả già sử dụng là rau hoặc chế biến, khi quả đậu 30 - 35 ngày, khối lượng quả 2,5 - 3,5 kg, vỏ quả có phấn trắng.



ATIN PROJECT



KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG BÍ XANH THIÊN THANH 5



Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS)
Địa chỉ: Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội

1. Thời vụ gieo trồng

Vụ xuân hè: Gieo hạt từ tháng 1 đến 15/2.
Vụ thu đông: Gieo hạt từ 25/8 đến 10/9.

2. Đất trồng

Đất trồng là đất thịt nhẹ, cát pha, phù sa ven sông, giàu mùn và chất dinh dưỡng, độ pH 5,5 - 6,0, chủ động tưới, tiêu.

Không trồng bí xanh trên đất vụ trước đã trồng các loại cây họ bầu bí, như: dưa hấu, dưa lê, dưa chuột... Nên trồng với các cây khác họ, đặc biệt là luân canh với lúa nước.

3. Kỹ thuật sản xuất cây giống

- Lượng hạt dùng cho 1 ha cần khoảng 0,8 - 1,0 kg.

- Vườn ươm đặt nơi khô ráo, đủ nắng, chủ động chăm sóc và tưới tiêu.

- Hạt giống được gieo trong khay bầu, mật độ 357 hoặc 364 cây/m², khoảng cách giữa các cây 4 - 5 cm.

- Giá thể gieo hạt: Đất phù sa, xơ dừa, mùn mục được phối trộn với tỷ lệ: 40% đất phù sa + 45% (xơ dừa, trấu hun) + 15% (mùn mục) + (5 gam đạm + 15 gam supe lân)/100 kg hỗn hợp. Giá thể được xử lý nấm bệnh trước khi sử dụng 5 - 10 ngày.

- Xử lý hạt giống và gieo hạt: Ngâm trong nước sạch 4 - 6 giờ, đãi sạch sau đó ủ ấm, ẩm, nứt nanh rồi gieo. Gieo 1 hạt/bầu, gieo xong phủ một lớp giá thể mỏng vừa kín hạt. Tưới giữ ẩm đến khi cây mọc đều.

- Tuổi cây con: 15 - 20 ngày (vụ thu đông) và 20 - 25 ngày (vụ xuân hè). Cây cao 8 - 10 cm, có 1 - 2 lá thật, thân cứng, không sâu, bệnh hại

- Duy trì độ ẩm bầu 70 - 80% trong suốt giai đoạn cây con. Trước khi trồng cần nhúng khay bầu vào dung dịch thuốc Ridomil 72WP hoặc Benlat C nồng độ 0,2%, thời gian 2 - 3 phút để xử lý nấm bệnh rễ.

4. Kỹ thuật trồng

- Vụ xuân: Cắm dàn, luống rộng 1,8 - 2,0 m, lên cao 25 - 30 cm. Mật luống rộng khoảng 1,5 - 1,6 m, rãnh luống rộng khoảng 25 - 30 cm. Mật độ trồng 2,5 vạn cây/ha, khoảng cách trồng (1,6 x 0,4) cm.

- Vụ thu đông: Trồng cắm dàn với mật độ như vụ xuân. Trồng thả bò: Luống rộng 3,5 - 4,0 m, cao 25 - 30 cm; mật độ trồng 1,9 vạn cây/ha, khoảng cách (3,0 x 0,3) m.



5. Phân bón và chất phụ gia

- Lượng phân bón cho 1 ha:

Vụ xuân hè: 5 tấn phân hữu cơ vi sinh + 140 kg N + 120 kg P₂O₅ + 120 kg K₂O, tương đương 5 tấn phân hữu cơ vi sinh + 300 kg đạm urê + 600 kg lân supe + 240 kg Kali clorua.

Vụ thu đông: 5 tấn phân hữu cơ vi sinh + 120 kg N + 120 kg P₂O₅ + 120 kg K₂O, tương đương 5 tấn phân hữu cơ vi sinh + 260 kg đạm urê + 600 kg lân supe + 240 kg Kali clorua.

Sử dụng loại phân hỗn NPK: Bón 5 tấn phân hữu cơ vi sinh + 700 kg loại phân NPK 13:13:13 - TE + 50 kg đạm urê/1 ha hoặc dùng 600 kg NPK 16:16:8 + 50 kg đạm urê/1 ha.

- Cách bón:

Bón lót: Rạch hoặc bở hốc và bón toàn bộ phân hữu cơ vi sinh, phân lân, đảo đều với đất, lấp đất trước khi trồng 2 - 3 ngày.

Bón thúc lần 1: Sau trồng 10 - 12 ngày, kết hợp với vun xới đợt 1. Vụ xuân hè bón: 60 kg đạm ure, 50 kg kali clorua. Vụ đông: 50 kg đạm ure, 50 kg kali clorua.

Bón thúc lần 2: Sau trồng 25 - 30 ngày, kết hợp với vun đợt 2. Vụ xuân hè bón: 100 kg đạm ure, 90 kg Kali clorua. Vụ đông: 80 kg đạm ure, 50 kg kali clorua.

Bón thúc lần 3: Khi cây ra hoa và đậu quả rộ: Vụ xuân hè bón: 140 kg đạm ure, 100 kg kali clorua. Vụ đông: 50 kg đạm ure, 50 kg kali clorua.

Nếu do điều kiện thời tiết, cây sinh trưởng phát triển kém, cần bổ sung bằng phân tổng hợp NPK 16:16:8 pha loãng nồng độ 5% tưới vào giữa luống.

6. Chăm sóc

- Tưới nước: Sau trồng cần tưới nhẹ đảm bảo đủ ẩm cho cây mau bén rễ hồi xanh. Duy trì độ ẩm cho cây sinh trưởng phát triển bình thường. Thời kỳ cây ra hoa, đậu quả nên tưới thấm, đảm bảo đủ nước cho cây phát triển bình